

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2542 /QĐ-UBND

Nam Định, ngày 19 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong tỉnh Nam Định
lĩnh vực Giao thông vận tải

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 1955/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Nam Định giai đoạn 2022-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 3598/TTr-SGTVT ngày 14/11/2024 về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong tỉnh Nam Định lĩnh vực Giao thông vận tải.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 07 thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực Giao thông vận tải trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND tỉnh Nam Định (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Nam Định và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phạm Đình Nghị

Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ TRONG TỈNH NAM ĐỊNH
LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Kèm theo Quyết định số: 2542 /QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định)

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Thủ tục hành chính	Lĩnh vực
1	Phê duyệt kế hoạch tháng về việc sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ do Thanh tra Sở Giao thông vận tải quản lý	Thanh tra
2	Thoả thuận quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn (trường hợp UBND cấp huyện, UBND cấp xã, cộng đồng dân cư là chủ đầu tư)	Đường bộ
3	Quyết định tần suất khảo sát luồng đường thủy nội địa địa phương	Đường thủy nội địa
4	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức đăng kiểm hạng III	Nội vụ
5	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức đăng kiểm hạng II	
6	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường bộ hạng III	
7	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường bộ hạng II	

2

Phần II

NỘI DUNG CỤ THỂ

1. Phê duyệt kế hoạch tháng về việc sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ

Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Căn cứ kế hoạch thanh tra, kiểm tra được phê duyệt, Thanh tra Sở Giao thông vận tải lập kế hoạch tháng về việc sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ trình Chánh Thanh tra Sở phê duyệt trước ngày 25 hàng tháng.

Trường hợp sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để tiến hành thanh tra, kiểm tra đột xuất, Thanh tra Sở thực hiện theo quyết định của Chánh Thanh tra Sở, Giám đốc Sở.

- Bước 2: Căn cứ kế hoạch sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ hàng tháng đã được phê duyệt, các Đội nghiệp vụ được giao nhiệm vụ lập và triển khai kế hoạch tuần.

Kế hoạch tuần phải thể hiện rõ các nội dung: thời gian, địa điểm, mục đích sử dụng, người sử dụng, tên phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.

Thành phần hồ sơ:

- Kế hoạch thanh tra, kiểm tra đã được phê duyệt.
- Kế hoạch tháng về việc sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.
- Kế hoạch tuần về việc sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.
- Sổ giao, nhận phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết: Chưa quy định.

Đối tượng thực hiện: Các Đội nghiệp vụ.

Cơ quan giải quyết: Thanh tra Sở Giao thông vận tải.

Kết quả: Quyết định phê duyệt kế hoạch tháng về việc sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ do Thanh tra Sở Giao thông vận tải quản lý.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

Căn cứ pháp lý:

- Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13/11/2020.

- Nghị định số 135/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về danh mục, việc quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và quy trình thu thập, sử dụng dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do cá nhân, tổ chức cung cấp để phát hiện vi phạm hành chính.

- Thông tư số 51/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 135/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về danh mục, việc quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và quy trình thu thập, sử dụng dữ liệu thu được

từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do cá nhân, tổ chức cung cấp để phát hiện vi phạm hành chính thuộc ngành giao thông vận tải.

2. Thỏa thuận quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn (trường hợp UBND cấp huyện, UBND cấp xã, cộng đồng dân cư là Chủ đầu tư).

Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Chủ đầu tư (đối với cầu xây dựng mới), Chủ quản lý, sử dụng cầu (đối với cầu đã đưa vào khai thác) tổ chức lập quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu; thực hiện thẩm tra quy trình (nếu cần thiết).

- Bước 2: Chủ đầu tư, Chủ quản lý, sử dụng cầu thẩm định quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu.

- Bước 3: Chủ đầu tư, Chủ quản lý, sử dụng cầu thỏa thuận với Sở Giao thông vận tải trước khi phê duyệt.

Thành phần hồ sơ: Không quy định.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết: Không quy định.

Đối tượng thực hiện: UBND cấp huyện, UBND cấp xã, cộng đồng dân cư là Chủ đầu tư, Chủ quản lý sử dụng cầu.

Cơ quan giải quyết: Sở Giao thông vận tải.

Kết quả thực hiện: Văn bản thỏa thuận.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

Căn cứ pháp lý:

- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008.

- Thông tư số 12/2014/TT-BGTVT ngày 29/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn.

- Văn bản hợp nhất số 21/VBHN-BGTVT ngày 28/7/2023 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn.

3. Quyết định tần suất khảo sát luồng đường thủy nội địa địa phương

Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Xây dựng tiêu chí đánh giá: Sở Giao thông vận tải căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 36/2021/TT-BGTVT ngày 22/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và thực tế hiện trạng các luồng đường thủy nội địa địa phương để xây dựng tiêu chí đánh giá, báo cáo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

- Bước 2: Căn cứ tiêu chí đánh giá được UBND tỉnh phê duyệt, Sở Giao thông vận tải xác định tần suất khảo sát luồng đường thủy nội địa địa phương, báo cáo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

Thành phần hồ sơ: Không quy định.

4

Số lượng hồ sơ: Không quy định.

Thời hạn giải quyết: Không quy định.

Đối tượng thực hiện: Sở Giao thông vận tải.

Cơ quan giải quyết: UBND tỉnh.

Kết quả thực hiện: Quyết định.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

Căn cứ pháp lý:

- Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17/6/2014.

- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

- Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

- Thông tư số 36/2021/TT-BGTVT ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giao thông vận tải Quy định công tác khảo sát luồng đường thủy nội địa.

4. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức đăng kiểm hạng III

Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông rà soát lập danh sách viên chức đủ điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức đăng kiểm hạng III đến Sở Giao thông vận tải.

- Bước 2: Sở Giao thông vận tải căn cứ nhu cầu đăng ký của các đơn vị để xây dựng Đề án và tổng hợp danh sách viên chức đủ điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức đăng kiểm hạng III gửi Sở Nội vụ thẩm định.

- Bước 3: Sau khi có Văn bản thẩm định của Sở Nội vụ, Sở Giao thông vận tải tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức đăng kiểm hạng III.

- Bước 4: Sau khi có kết quả trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng, Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức thuộc quyền quản lý sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ.

Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình của Thủ trưởng đơn vị cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III.

- Danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III.

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức.

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định.

- Bản sao công chứng các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

- Bản sao quyết định tuyển dụng viên chức, quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức, quyết định nâng bậc lương gần nhất.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết: Không quy định.

Đối tượng thực hiện: Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông thuộc Sở Giao thông vận tải.

Cơ quan giải quyết: Sở Giao thông vận tải.

Kết quả thực hiện: Quyết định bổ nhiệm chức danh Viên chức đăng kiểm hạng III và xếp lương viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu số 05, 06 ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

Căn cứ pháp lý:

- Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

- Thông tư số 45/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành đăng kiểm.

- Thông tư số 17/2024/TT-BGTVT ngày 30/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải.

- Quyết định số 26/2019/QĐ-UBND ngày 20/8/2019 của UBND tỉnh Nam Định ban hành Quy định quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên mầm non hợp đồng, lao động hợp đồng trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập người giữ chức danh, chức vụ trong doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước thuộc tỉnh Nam Định.

Mẫu số 05

TÊN CƠ QUAN:.....

BÁO CÁO SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC HIỆN CÓ VÀ ĐỀ NGHỊ SỐ LƯỢNG CHỈ TIÊU THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CỦA TỪNG CHỨC DANH VIÊN CHỨC NĂM ...

TT	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị	Tổng số	Số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức hiện có					Đề nghị số lượng chỉ tiêu thăng hạng của từng hạng viên chức					Ghi chú
			Chức danh nghề nghiệp hạng I	Chức danh nghề nghiệp hạng II	Chức danh nghề nghiệp hạng III	Chức danh nghề nghiệp hạng IV	Chức danh nghề nghiệp hạng V	Chức danh nghề nghiệp hạng I	Chức danh nghề nghiệp hạng II	Chức danh nghề nghiệp hạng III	Chức danh nghề nghiệp hạng IV xếp	Chức danh nghề nghiệp hạng V	
1)	2)	3)	4)	5)	6)	7)	8)	9)	10)	11)	12)	13)	14)
I	Chức danh nghề nghiệp viên chức												
	..												

....., ngày ... tháng ... năm ...

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 06

TÊN CƠ QUAN:

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ THI
HOẶC XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TỪ CHỨC DANH ... LÊN
CHỨC DANH ... NĂM**

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
								Hệ số lương	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Trình độ Chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)

....., ngày ... tháng ... năm ...

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký tên, đóng dấu)

5. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức đăng kiểm hạng II

Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông rà soát lập danh sách viên chức đủ điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức đăng kiểm hạng II đến Sở Giao thông vận tải.

- Bước 2: Sở Giao thông vận tải căn cứ trên nhu cầu đăng ký của các đơn vị để xây dựng Đề án và tổng hợp danh sách viên chức đủ điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức đăng kiểm hạng II gửi Sở Nội vụ trình UBND tỉnh tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II.

- Bước 3: Sau khi có kết quả trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng, UBND tỉnh uỷ quyền cho Giám đốc Sở Nội vụ ban hành quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức hạng II.

Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình của Thủ trưởng đơn vị cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II.

- Danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II.

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức.

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định.

- Bản sao công chứng các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

- Bản sao quyết định tuyển dụng viên chức, quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức, quyết định nâng bậc lương gần nhất.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết: Không quy định.

Đối tượng thực hiện: Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông thuộc Sở Giao thông vận tải.

Cơ quan giải quyết: Sở Giao thông vận tải.

Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.

Kết quả thực hiện: Quyết định bổ nhiệm chức danh Viên chức đăng kiểm hạng II và xếp lương viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu số 05, 06 ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

Căn cứ pháp lý:

9

- Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

- Thông tư số 45/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành đăng kiểm.

- Thông tư số 17/2024/TT-BGTVT ngày 30/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải.

- Quyết định số 26/2019/QĐ-UBND ngày 20/8/2019 của UBND tỉnh Nam Định ban hành Quy định quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên mầm non hợp đồng, lao động hợp đồng trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập người giữ chức danh, chức vụ trong doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước thuộc tỉnh Nam Định.

TÊN CƠ QUAN:.....

BÁO CÁO SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC HIỆN CÓ VÀ ĐỀ NGHỊ SỐ LƯỢNG CHỈ TIÊU THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CỦA TỪNG CHỨC DANH VIÊN CHỨC NĂM ...

TT	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị	Tổng số	Số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức hiện có					Đề nghị số lượng chỉ tiêu thăng hạng của từng hạng viên chức					Ghi chú	
			Chức danh nghề nghiệp hạng I	Chức danh nghề nghiệp hạng II	Chức danh nghề nghiệp hạng III	Chức danh nghề nghiệp hạng IV	Chức danh nghề nghiệp hạng V	Chức danh nghề nghiệp hạng I	Chức danh nghề nghiệp hạng II	Chức danh nghề nghiệp hạng III	Chức danh nghề nghiệp hạng IV xếp	Chức danh nghề nghiệp hạng V		
1)	2)	3)	4)	5)	6)	7)	(8)	9)	10)	11)	12)	13)	14)
I	Chức danh nghề nghiệp viên chức													
	..													

....., ngày ... tháng ... năm ...
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký tên, đóng dấu)

TÊN CƠ QUAN:

DANH SÁCH VIÊN CHỨC CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ THI HOẶC XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TỪ CHỨC DANH ... LÊN CHỨC DANH ... NĂM

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng trong đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
								Hệ số lương	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Trình độ Chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)

....., ngày ... tháng ... năm ...

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký tên, đóng dấu)

6. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường bộ hạng III.

Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Ban Quản lý bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông rà soát lập danh sách viên chức đủ điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức Quản lý dự án đường bộ hạng III đến Sở Giao thông vận tải.

- Bước 2: Sở Giao thông vận tải căn cứ trên nhu cầu đăng ký của các đơn vị để xây dựng Đề án và tổng hợp danh sách viên chức đủ điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức Quản lý dự án đường bộ hạng III gửi Sở Nội vụ thẩm định.

- Bước 3: Sau khi có Văn bản thẩm định của Sở Nội vụ, Sở Giao thông vận tải tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức Quản lý dự án đường bộ hạng III.

- Bước 4: Sau khi có kết quả trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng, Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức thuộc quyền quản lý sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình của Thủ trưởng đơn vị cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III.

- Danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III.

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức.

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định.

- Bản sao công chứng các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

- Bản sao quyết định tuyển dụng viên chức, quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức, quyết định nâng bậc lương gần nhất.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết: Không quy định.

Đối tượng thực hiện: Ban Quản lý bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông thuộc Sở Giao thông vận tải.

Cơ quan giải quyết: Sở Giao thông vận tải.

Kết quả thực hiện: Quyết định bổ nhiệm chức danh Quản lý dự án đường bộ hạng III và xếp lương viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức

danh nghề nghiệp.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu số 05, 06 ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP

Yêu cầu, điều kiện: Không.

Căn cứ pháp lý:

- Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

- Thông tư số 46/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành quản lý dự án đường bộ.

- Thông tư số 17/2024/TT-BGTVT ngày 30/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải;

- Quyết định số 26/2019/QĐ-UBND ngày 20/8/2019 của UBND tỉnh Nam Định ban hành Quy định quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên mầm non hợp đồng, lao động hợp đồng trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập người giữ chức danh, chức vụ trong doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước thuộc tỉnh Nam Định.

TÊN CƠ QUAN:.....

BÁO CÁO SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC HIỆN CÓ VÀ ĐỀ NGHỊ SỐ LƯỢNG CHỈ TIÊU THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CỦA TỪNG CHỨC DANH VIÊN CHỨC NĂM ...

TT	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị	Tổng số	Số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức hiện có					Đề nghị số lượng chỉ tiêu thăng hạng của từng hạng viên chức					Ghi chú
			Chức danh nghề nghiệp hạng I	Chức danh nghề nghiệp hạng II	Chức danh nghề nghiệp hạng III	Chức danh nghề nghiệp hạng IV	Chức danh nghề nghiệp hạng V	Chức danh nghề nghiệp hạng I	Chức danh nghề nghiệp hạng II	Chức danh nghề nghiệp hạng III	Chức danh nghề nghiệp hạng IV	Chức danh nghề nghiệp hạng V	
1)	2)	3)	4)	5)	6)	7)	8)	9)	10)	11)	12)	13)	14)
I	Chức danh nghề nghiệp viên chức												
	..												

....., ngày ... tháng ... năm ...

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký tên, đóng dấu)

TÊN BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG:

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ THI
HOẶC XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TỪ CHỨC DANH ... LÊN
CHỨC DANH ... NĂM**

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự thi						Có đề án, công trình	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
								Hệ số lương	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Trình độ Chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Tin học		Ngoại ngữ			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	

....., ngày ... tháng ... năm ...

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký tên, đóng dấu)

7. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Quản lý dự án đường bộ hạng II.

Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Ban Quản lý bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông rà soát lập danh sách viên chức đủ điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức Quản lý dự án đường bộ hạng II đến Sở Giao thông vận tải.

- Bước 2: Sở Giao thông vận tải căn cứ trên nhu cầu đăng ký của các đơn vị để xây dựng Đề án và tổng hợp danh sách viên chức đủ điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Viên chức Quản lý dự án đường bộ hạng II gửi Sở Nội vụ trình UBND tỉnh tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II.

- Bước 3: Sau khi có kết quả trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng, UBND tỉnh uỷ quyền cho Giám đốc Sở Nội vụ ban hành quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức hạng II.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình của Thủ trưởng đơn vị cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II.

- Danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II.

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức.

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định.

- Bản sao công chứng các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

- Bản sao quyết định tuyển dụng viên chức, quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức, quyết định nâng bậc lương gần nhất.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Thời hạn giải quyết: Không quy định.

Đối tượng thực hiện: Ban Quản lý bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông thuộc Sở Giao thông vận tải.

Cơ quan giải quyết: Sở Giao thông vận tải.

Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.

Kết quả thực hiện: Quyết định bổ nhiệm chức danh Quản lý dự án đường bộ hạng II và xếp lương viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu số 05, 06 ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

Yêu cầu, điều kiện: Không.

Căn cứ pháp lý:

- Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

- Thông tư số 46/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành quản lý dự án đường bộ.

- Thông tư số 17/2024/TT-BGTVT ngày 30/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải.

- Quyết định số 26/2019/QĐ-UBND ngày 20/8/2019 của UBND tỉnh Nam Định ban hành Quy định quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên mầm non hợp đồng, lao động hợp đồng trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập người giữ chức danh, chức vụ trong doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước thuộc tỉnh Nam Định.

TÊN CƠ QUAN:.....

BÁO CÁO SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC HIỆN CÓ VÀ ĐỀ NGHỊ SỐ LƯỢNG CHỈ TIÊU THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CỦA TỪNG CHỨC DANH VIÊN CHỨC NĂM ...

TT	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị	Tổng số	Số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức hiện có					Đề nghị số lượng chỉ tiêu thăng hạng của từng hạng viên chức					Ghi chú
			Chức danh nghề nghiệp hạng I	Chức danh nghề nghiệp hạng II	Chức danh nghề nghiệp hạng III	Chức danh nghề nghiệp hạng IV	Chức danh nghề nghiệp hạng V	Chức danh nghề nghiệp hạng I	Chức danh nghề nghiệp hạng II	Chức danh nghề nghiệp hạng III	Chức danh nghề nghiệp hạng IV	Chức danh nghề nghiệp hạng V	
1)	2)	3)	4)	5)	6)	7)	8)	9)	10)	11)	12)	13)	14)
I	Chức danh nghề nghiệp viên chức												
	..												

....., ngày ... tháng ... năm ...
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký tên, đóng dấu)

TÊN CƠ QUAN:

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ THI
HOẶC XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TỪ CHỨC DANH ... LÊN
CHỨC DANH ... NĂM**

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ chức danh nghề nghiệp (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng trong đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự thi					Có đề án, công trình	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký thi	Ghi chú
								Hệ số lương	Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Trình độ Chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)

....., ngày ... tháng ... năm ...

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký tên, đóng dấu)